TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-PT
Ngày 26 – 7 – 2018
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Cao Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn và nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2018/QĐXXPT-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1988; cư trú tại: Số 211, Tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Văn P, sinh năm 1989*;* cư trú tại: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Tạ Văn P, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thùy T trình bày: Vào năm 2013 chị và anh Tạ Văn P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống không hạnh phúc, do chị sống chung với gia đình chồng không hợp, anh P thường xuyên đi sớm về trễ, nhiều khi anh P không về nhà, dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, chị và

anh P đã sống ly thân hơn 01 năm trước khi khởi kiện ly hôn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Chị và anh P có 01 một con chung tên Tạ Nguyễn Thiên H, sinh ngày 14/8/2014; khi chị và anh P sống ly thân tháng 12 năm 2017 thì cháu H do chị nuôi dưỡng, nhưng anh P tự ý đem con về nuôi mà không có sự đồng ý của chị. Đến tháng 4 năm 2018, cha ruột của anh P chở cháu H đi học bị tai nạn giao thông, anh P không có điều kiện chăm sóc cháu H, nên chị đã đón cháu H về nuôi dưỡng, khi chị đón cháu H về thì bé trong tình trạng viêm phổi nặng, bị thương tích do bị tai nạn giao thông và chị cho bé nhập viện điều trị (có giấy ra viện). Hiện nay chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị xác định chị làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Tân Quý Gia, tại phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với mức lương cơ bản mỗi tháng là 3.800.000 đồng, phụ cấp 3.000.000 đồng, chế độ làm việc sáng từ 7h30 đến 11h30; chiều 13h đến 17h (Thứ 7, Chủ nhật nghỉ) công việc chính của chị là buôn bán. Chị xác định mức lương và công việc của chị đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Bị đơn anh Tạ Văn P trình bày: Anh P thống nhất với chị T về điều kiện, hoàn cảnh hôn nhân. Tuy nhiên, anh xác định nguyên nhân ly hôn là do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và chị T không thể chung sống với gia đình anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh thống nhất thuận tình ly hôn với chị T.

Anh P thống nhất với trình bày của chị T về con chung. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh P xác định anh làm đầu bếp tại *"Ẩm thực bánh xèo Kim Ngân"* với mức lương hàng tháng 15.000.000 đồng, ngày làm 08 giờ, mỗi tháng anh được nghỉ 01 ngày. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P trình bày hiện nay anh mở cơ sở quán ăn uống từ tháng 6 năm 2018, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng. Trước đây, anh gửi cháu H tại Trường mẫu giáo Sao Mai, nhưng do cha anh bị tai nạn gãy chân, anh không có điều kiện chăm sóc cháu H, nên anh đồng ý để chị T tạm rước về chăm sóc. Anh xác định khi chị T đón cháu H về thì bé bị bệnh, việc cháu H nhập viện điều trị bệnh anh cũng có biết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Từ nội dung trên tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Tạ Văn P.

Về con chung: Giao cháu Tạ Nguyễn Thiên H, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thùy T tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc anh Tạ Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng cho bé Tạ Nguyễn Thiên H 650.000 đồng/tháng cho đến khi bé Thiên H tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

Anh Tạ Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, anh Tạ Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được quyền nuôi con là cháu Tạ Nguyễn Thiên H, sinh ngày 14/8/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của anh Tạ Văn P yêu cầu được quyền nuôi con, Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị Nguyễn Thùy T và anh Tạ Văn P thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh chị có một người con chung là cháu Tạ Nguyễn Thiên H, sinh ngày 14/8/2014, hiện nay cháu H đang sống chung với chị T từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Cả chị T và anh P đều có nguyện vọng nuôi cháu H. Chị T xác định hiện nay chị làm công việc buôn bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Tân Quý Gia ở Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng là 6.800.000 đồng. Anh P xác định trước đây anh làm đầu bếp tại *"Ẩm thực bánh xèo Kim Ngân"*, thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng; hiện nay anh mở quán ăn riêng, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng. Cả chị T và anh P đều chứng minh được thu nhập của mình đủ điều kiện để nuôi con. Xét thấy, chị T và anh P

đều có điều kiện để nuôi con, nhưng hiện nay cháu H đang sống ổn định với chị T từ tháng 4 năm 2018 đến nay, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu H cần tiếp tục giao cháu H cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Trường hợp quá trình chị T nuôi con, anh P chứng minh được chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*, xét thấy, anh P không trực tiếp nuôi con, chị T có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên cấp sơ thẩm tuyên buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Văn P; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, anh P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Văn P. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Tạ Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Nguyễn Thiên H, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thùy T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Tạ Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tạ Nguyễn Thiên H cho đến khi cháu Tạ Nguyễn Thiên H đủ 18 tuổi, với mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

Anh Tạ Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thùy T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011041 ngày 26/03/2018 được chuyển thu án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Tạ Văn P phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm, anh Tạ Văn P phải chịu 300.000 đồng. Anh Tạ Văn P đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011110 ngày 02/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.